



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

**Số: 21/2024**

**CAM THẢO**

*(Radix et Rhizoma Glycyrrhizae)*

**SKS: HP0324023**

Rễ và thân rễ còn vỏ được phơi, sấy khô của cây Cam thảo [*Glycyrrhiza uralensis* Fisch., *Glycyrrhiza inflata* Bat. hoặc *Glycyrrhiza glabra* L.], họ Đậu (Fabaceae), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Màu vàng nhạt đến màu vàng nâu.

**III. Liên kết chuẩn**

Dược liệu chuẩn Cam thảo (Chengdu Pufei De Biotech Co., Ltd – Trung Quốc), SKS: 140715.

Chất chuẩn ammonium glycyrrhizinat (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110731-201619, HL: 93,0 % ( $C_{42}H_{65}NO_{16}$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn monoammonium glycyrrhizat (EP CRS), SKS: G0460000, batch 6, HL: 75,2 % ( $C_{42}H_{65}NO_{16}$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn liquiritin (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 111610-201908, HL: 95,0 % ( $C_{21}H_{22}O_9$ ), tính theo nguyên trạng.

**IV. Kết quả phân tích**

**1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Cam thảo.

**2. Độ ẩm** : 7,1 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

**3. Tro toàn phần** : 4,6 %.

**4. Tro không tan trong acid** : 0,7 %.

## 5. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Cam thảo.


Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết phát quang cùng màu và cùng giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Cam thảo và có một vết phát quang cùng màu và cùng giá trị  $R_f$  với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn ammonium glycyrrhizinat.

6. Định lượng : 0,77 % liquiritin ( $C_{21}H_{22}O_9$ ) và 4,4 % acid glycyrrhizic ( $C_{42}H_{62}O_{16}$ ), tính theo dược liệu khô kiệt.

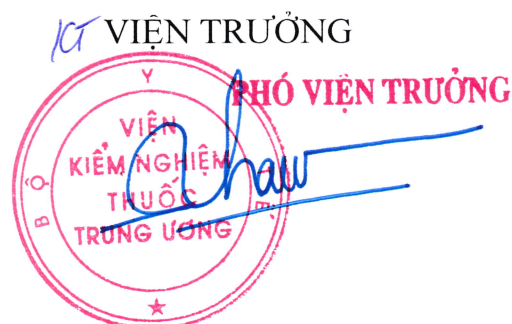
Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>